

Bản án số: 02/2025/HS-ST

Ngày: 15-7-2025

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 4 - HUẾ, THÀNH PHỐ HUẾ

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Trần Ngọc Tú.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Thế Lâm và bà Đặng Hoàng Ái Thụy.

- Thư ký phiên tòa: Ông Đoàn Văn Thái, Thư ký Tòa án nhân dân khu vực 4 - Huế, thành phố Huế.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 4 - Huế, thành phố Huế tham gia phiên tòa: Ông Trần Đình Nam - Kiểm sát viên.

Ngày 15 tháng 7 năm 2025, tại trụ sở Tòa án nhân dân khu vực 4 - Huế xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 41/2025/TLST-HS ngày 05/6/2025 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử sơ thẩm số: 01/2025/QĐXXST-HS ngày 03/7/2025, đối với các bị cáo:

1. Đỗ Đăng U; tên gọi khác: không có; sinh ngày 09/11/1979, tại thành phố H; nơi cư trú: Thôn P, xã L, huyện P, thành phố Huế (nay là thôn P, xã C - L, thành phố Huế); nghề nghiệp: Lao động tự do; số căn cước công dân: 046079009127; trình độ văn hóa: Lớp 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Thiên chúa giáo; quốc tịch: Việt Nam; con ông Đỗ Văn C (sinh năm 1956) và bà Nguyễn Thị N (sinh năm 1959); có vợ Nguyễn Thị H (sinh năm 1987) và 02 người con (lớn sinh năm 2009, nhỏ sinh năm 2012); tiền án, tiền sự: Không có; Nhân thân: Ngày 10/9/2019, bị Công an huyện P xử phạt vi phạm hành chính với số tiền 350.000 đồng về hành vi đánh bạc (Quyết định số 0003172). Bị cáo đã chấp hành xong quyết định xử phạt. Bị cáo bị bắt, tạm giữ từ ngày 11/3/2025, sau đó khởi tố chuyển tạm giam cho nên nay; có mặt.

2. Phạm Thị Mỹ L; tên gọi khác: Không; sinh ngày 30/01/1983, tại thành phố H; nơi cư trú: Thôn T, xã L, huyện P, thành phố Huế (nay là thôn T, xã C - L, thành phố Huế); nghề nghiệp: Lao động tự do; Căn cước công dân số: 046183001261; trình độ văn hóa: Lớp 04/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nữ; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Phạm S (sinh năm 1949) và bà Phan Thị T (đã chết); có chồng Dương Quang T1 (sinh năm 1971, đã ly hôn) và 01 người con (sinh năm 2003); tiền án, tiền sự: Không có; bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn “Cấm đi khỏi nơi cư trú”; có mặt.

3. Mai Đỗ Tiến T7; tên gọi khác: Không; sinh ngày 16/9/1990, tại thành phố H; nơi cư trú: Thôn P, xã L, huyện P, thành phố Huế (nay là thôn P, xã C -

L, thành phố Huế); nghề nghiệp: Lao động tự do; Căn cước công dân số: 046090016830; trình độ văn hóa: Lớp 09/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Mai Văn C1 (đã chết) và bà Đỗ Thị S1 (sinh năm 1970); có vợ Phan Thị H1 (sinh năm 1990) và 02 người con (lớn sinh năm 2020, nhỏ sinh năm 2024); tiền án, tiền sự: Không có; bị cáo bị bắt, tạm giữ từ ngày 11/3/2025 đến ngày 19/3/2025 được thay thế bằng biện pháp ngăn chặn “Cấm đi khỏi nơi cư trú”; có mặt.

4. Nguyễn Thị Na N1; tên gọi khác: Không; sinh ngày 02/10/1986, tại thành phố Huế; nơi cư trú: Thôn P, xã L, huyện P, thành phố Huế (nay là thôn P, xã C - L, thành phố Huế); nghề nghiệp: Lao động tự do; Căn cước công dân số: 046186008368; trình độ văn hóa: Lớp 08/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nữ; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Văn H2 (đã chết) và bà Nguyễn Thị T2 (sinh năm 1959); có chồng Phạm Hữu T3 (sinh năm 1984) và 03 người con (lớn sinh năm 2010, nhỏ sinh năm 2018); tiền án, tiền sự: Không có; bị cáo bị bắt, tạm giữ từ ngày 11/3/2025 đến ngày 19/3/2025 được thay thế bằng biện pháp ngăn chặn “Cấm đi khỏi nơi cư trú”; có mặt.

5. Nguyễn Thị L1; tên gọi khác: Không; sinh ngày 19/5/1986, tại thành phố H; nơi cư trú: Thôn P, xã L, huyện P, thành phố Huế (nay là thôn P, xã C - L, thành phố Huế); nghề nghiệp: Lao động tự do; Căn cước công dân số: 046186009072; trình độ văn hóa: Lớp 09/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nữ; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Xuân L2 (sinh năm 1957) và bà Nguyễn Thị B (sinh năm 1959); có chồng Nguyễn Mặc Phong S2 (sinh năm 1983) và 02 người con (lớn sinh năm 2009, nhỏ sinh năm 2013); tiền án, tiền sự: Không có; bị cáo bị bắt, tạm giữ từ ngày 11/3/2025 đến ngày 19/3/2025 được thay thế bằng biện pháp ngăn chặn “Cấm đi khỏi nơi cư trú”; có mặt.

6. Phạm Hữu R; tên gọi khác: Không; sinh ngày 05/02/1980, tại thành phố Huế; nơi cư trú: Thôn P, xã L, huyện P, thành phố H (nay là thôn P, xã C - L, thành phố Huế); nghề nghiệp: Lao động tự do; Căn cước công dân số: 046080003520; trình độ văn hóa: Lớp 05/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Phạm Hữu T4 (đã chết) và bà Trần Thị B1 (sinh năm 1936); có vợ Nguyễn Thị H3 (sinh năm 1985) và 02 người con (lớn sinh năm 2014, nhỏ sinh năm 2015); tiền án, tiền sự: Không có; bị cáo bị bắt, tạm giữ từ ngày 11/3/2025 đến ngày 19/3/2025 được thay thế bằng biện pháp ngăn chặn “Cấm đi khỏi nơi cư trú”; có mặt.

7. Trần Thị H4; tên gọi khác: Không; sinh ngày 10/02/1985, tại thành phố Huế; nơi cư trú: Thôn T, xã L, huyện P, thành phố Huế (nay là thôn T, xã C - L, thành phố Huế); nghề nghiệp: Lao động tự do; Căn cước công dân số: 046185017295; trình độ văn hóa: Lớp 01/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nữ; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Trần L3 (sinh năm 1957) và bà Hồ Thị H5 (sinh năm 1956); có chồng Lê Văn T5 (sinh năm 1978) và 02 người con (lớn sinh năm 2004, nhỏ sinh năm 2007); tiền án, tiền sự: Không có; bị cáo bị bắt, tạm giữ từ ngày 11/3/2025 đến ngày 19/3/2025 được thay thế bằng biện pháp ngăn chặn “Cấm đi khỏi nơi cư trú”; có mặt.

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án:*

+ Chị Trần Thị L4, sinh năm 1991; nơi cư trú: Thôn P, xã C - L, thành phố Huế; có mặt.

+ Anh Hồ Duy L5, sinh năm 1996; nơi cư trú: Thôn P, xã T, thành phố Đà Nẵng; vắng mặt.

+ Chị Phan Thị H1, sinh năm 1991; nơi cư trú: Thôn P, xã C - L, thành phố Huế; có mặt.

- *Người làm chứng:* Chị Phạm Thị T6, sinh năm 1998; nơi cư trú: Thôn T, xã C - L, thành phố Huế; vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau: Chiều ngày 10/3/2025, Đỗ Đăng U, Mai Đỗ Tiến T7, Phạm Thị Mỹ L, Trần Thị H4, Nguyễn Thị Na N1 và một số đối tượng khác (không rõ nhân thân, lai lịch, địa chỉ cụ thể) đi đến đình làng P ở thôn P, xã L, huyện P, thành phố Huế (nay là thôn P, xã C - L, thành phố Huế) để tham gia việc của xóm. Tại đây, đã có sẵn các dụng cụ đánh bạc gồm: 01 (một) cái chén sứ, 01 (một) cái đĩa sứ, 04 (bốn) quân bài vị và 01 (một) chiếc chiếu, nên cả nhóm rủ nhau cùng đánh bạc thắng thua bằng tiền dưới hình thức đánh “Xóc đĩa”. Sau đó, Phạm Thị Mỹ L trực tiếp làm cái xóc đĩa đánh bạc với những người trên, L làm cái được một lúc thì thua tiền, nên không làm cái xóc đĩa nữa. Lúc này, Đỗ Đăng U vào thay L trực tiếp làm cái xóc đĩa đánh bạc với T7, L, H4, N1 và một số người khác (không rõ nhân thân, lai lịch, địa chỉ cụ thể). Một lúc sau, có thêm Nguyễn Thị L1, Phạm Hữu R vào tham gia đánh bạc cùng. Những người trên đánh bạc đến khoảng 20 giờ 00 phút cùng ngày thì bị Công an xã L, huyện P, thành phố Huế (nay là công an xã C - L, thành phố Huế) bắt quả tang, thu giữ trực tiếp tại chiếu bạc số tiền 8.050.000 đồng cùng các dụng cụ dùng để đánh bạc; thu giữ trên người của M Đỗ Tiến T7, Nguyễn Thị L1, Nguyễn Thị Na N1 tổng số tiền 8.900.000 đồng. Khi bị Công an bắt quả tang, Đỗ Đăng U và một số đối tượng (không rõ nhân thân, lai lịch, địa chỉ cụ thể) bỏ chạy khỏi hiện trường; đến sáng ngày 11/3/2025, U đến Công an xã L để đầu thú. Quá trình bắt quả tang, một số đối tượng không chấp hành mà bỏ chạy nên cán bộ Công an đã sử dụng công cụ hỗ trợ súng bắn đạn cao su. Trong lúc truy bắt, vật lộn với đối tượng thì súng bị cướp cò trúng vào phần mông trái của Phạm Thị Mỹ L, gây thương tích. Cách thức đánh bạc bằng hình thức “Xóc đĩa” được thống nhất quy định như sau: Dùng 01 chén sứ, 01 đĩa sứ và 04 quân bài vị hình tròn (được cắt ra từ lá bài tứ lơ khơ) làm công cụ đánh bạc. Người cầm cái bỏ 04 quân bài vị vào đĩa rồi úp chén lên đĩa và xóc. Người tham gia đánh bạc có thể đặt cược “chẵn” hoặc “lẻ” hoặc không đặt (chẵn có nghĩa là 04 quân bài vị có 02 quân bài vị úp, 02 quân bài vị ngửa hoặc 04 quân bài vị úp hoặc 04 quân bài vị ngửa; lẻ là có 03 quân bài vị úp, 01 quân bài vị ngửa hoặc 03 quân bài vị ngửa, 01 quân bài vị úp). Khi những người tham gia đánh bạc hoàn tất việc đặt cược thì người cầm cái dỡ chén để biết kết quả, xác định người thắng,

người thua. Nếu không có ai mua lại (nhận lại) thì chén bạc đó “hòa” tức là tiền đặt cược của ai thì người đó lấy lại, không thắng, không thua. Quá trình đánh bạc và số tiền mà các bị cáo sử dụng đánh bạc được xác định cụ thể như sau:- Phạm Thị Mỹ L sử dụng số tiền 300.000 đồng để đánh bạc. L cầm cái xóc đĩa đánh bạc nhiều ván, do thua tiền nên không làm cái nữa. Sau đó, Đỗ Đăng U vào làm cái xóc đĩa thì L đánh 02 ván, mỗi ván đặt cược 100.000 đồng. Lúc Công an bắt quả tang, L thua hết số tiền 300.000 đồng trên.- Đỗ Đăng U mang theo số tiền 1.500.000 đồng để đánh bạc. Khi Phạm Thị Mỹ L làm cái xóc đĩa, U đánh khoảng 04 đến 05 ván mỗi ván đặt cược từ 100.000 đồng đến 200.000 đồng. Sau đó, U làm cái xóc đĩa khoảng 14-15 ván. Lúc Công an bắt quả tang, U đánh thua khoảng 800.000 đồng, số tiền còn lại U để tại chiếu bạc và bỏ chạy khỏi hiện trường.- Mai Đỗ Tiến T7 mang theo số tiền 12.000.000 đồng. T7 lấy ra số tiền 3.500.000 để đánh bạc. Khi Phạm Thị Mỹ L làm cái xóc đĩa, T7 đánh khoảng 04 đến 05 ván, mỗi ván đặt cược từ 100.000 đồng đến 300.000 đồng. Khi Đỗ Đăng U làm cái xóc đĩa, T7 không nhớ đánh bao nhiêu ván, mỗi ván đặt cược từ 100.000 đồng đến 300.000 đồng. Lúc Công an bắt quả tang, T7 thua hết số tiền 3.500.000 đồng. Ngoài ra, Công an đã thu giữ trong người của T7 số tiền 8.500.000 đồng. Số tiền này T7 không sử dụng để đánh bạc.- Nguyễn Thị Na N1 mang theo số tiền 800.000 đồng để đánh bạc. Khi Phạm Thị Mỹ L làm cái xóc đĩa, N1 đánh 04 ván, mỗi ván đặt cược từ 100.000 đồng đến 200.000 đồng. Khi Đỗ Đăng U làm cái xóc đĩa, N1 không nhớ đánh bao nhiêu ván, mỗi ván đặt cược từ 100.000 đồng đến 200.000 đồng. Lúc Công an bắt quả tang, Na thua số tiền 600.000 đồng. Công an thu giữ của N1 số tiền 200.000 đồng, là tiền N1 dùng để đánh bạc.- Nguyễn Thị L1 mang theo số tiền 500.000 đồng để đánh bạc. Khi Đỗ Đăng U làm cái xóc đĩa, L1 đánh khoảng 04 đến 05 ván, mỗi ván đặt cược từ 100.000 đồng đến 200.000 đồng. Lúc Công an bắt quả tang, L1 thua số tiền 300.000 đồng. Công an thu giữ của L1 số tiền 200.000 đồng, là tiền L1 dùng để đánh bạc.- Trần Thị H4 mang theo số tiền 300.000 đồng để đánh bạc. H4 tham gia đánh bạc khi Phạm Thị Mỹ L và Đỗ Đăng U làm cái, H4 không nhớ đánh bao nhiêu ván, mỗi ván đặt cược 100.000 đồng. Lúc bắt quả tang, H4 thua hết số tiền 300.000 đồng trên.- Phạm Hữu R mang theo số tiền 400.000 đồng để đánh bạc. Khi Đỗ Đăng U làm cái xóc đĩa, R đánh 04 đến, mỗi ván đặt cược 100.000 đồng. Lúc Công an bắt quả tang, R thua hết số tiền 400.000 đồng trên. Trên cơ sở các tài liệu, chứng cứ đã thu thập được, có căn cứ xác định số tiền thu trực tiếp tại chiếu bạc là: 8.050.000 đồng; số tiền thu giữ của Nguyễn Thị Na N1, Nguyễn Thị L1 có căn cứ chứng minh là tiền mà những người này sẽ dùng vào việc đánh bạc là: 400.000 đồng. Như vậy, tổng số tiền được xác định là tang số đánh bạc của vụ án là: 8.050.000 đồng + 400.000 đồng = 8.450.000 đồng.

Vật chứng thu giữ gồm:

+ 01 (một) cái chén bằng sứ, màu trắng, trên chén có họa tiết dòng chữ “CÔNG ĐOÀN MABUCHI MOTOR” “ĐÀ NẰNG” màu xanh.

+ 01 (một) cái đĩa bằng sứ, hình tròn, màu trắng, đường kính 14cm.

- + 04 (bốn) con vị được cắt từ lá bài tú lơ khơ.
- + 01 (một) chiếc chiếu bằng vải, nhựa màu nâu, trắng.
- + 01 (một) cái ví da màu nâu, kích thước (10 x 20cm).
- + 01 (một) điện thoại di động hiệu iPhone X, màu vàng, số Imei 35720309214005.

+ 01 (một) chiếc xe mô tô nhãn hiệu Honda Vision, màu xám đen, biển số 75AK-069.81. Xe mô tô này là của chị Trần Thị L4 (sinh năm 1991; trú tại thôn P, xã L, huyện P) đứng tên chủ sở hữu. Ngày 10/3/2025, Trần Thị H4 mượn xe mô tô này để đi lại, chị L4 không biết H4 sử dụng để đi đánh bạc.

+ 01 (một) chiếc xe mô tô nhãn hiệu Yamaha Sirius, màu đỏ - đen, biển số 92F1-292.62. Xe mô tô này là của anh Hồ Duy L5 (sinh năm 1996; trú tại thôn P, xã D, huyện D, tỉnh Quảng Nam) đứng tên chủ sở hữu. Ngày 10/3/2025, Nguyễn Thị Na N1 sử dụng xe mô tô này để đi lại, anh L5 không biết N1 sử dụng để đi đánh bạc.

+ 01 (một) chiếc xe mô tô nhãn hiệu Yamaha Sirius, màu xanh - xám - đen, biển số 75K1-653.16. Xe mô tô này do Mai Đỗ Tiến T7 đứng tên chủ sở hữu.

+ Tiền ngân hàng N2 phát hành, số tiền 16.950.000 đồng.

Về xử lý vật chứng: Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố H đã ra các quyết định xử lý tài sản, đồ vật, tài liệu, trả lại: 01 (một) cái ví da màu nâu; 01 (một) điện thoại di động hiệu iPhone X, màu vàng; 01 (một) chiếc xe mô tô nhãn hiệu Honda Vision, biển số 75AK-069.81; 01 (một) chiếc xe mô tô nhãn hiệu Yamaha Sirius, biển số 92F1-292.62; 01 (một) chiếc xe mô tô nhãn hiệu Yamaha Sirius, biển số 75K1-653.16 cho các chủ sở hữu.

Tại bản Cáo trạng số 44/CT-VKSPL ngày 04/6/2025, Viện kiểm sát nhân dân huyện P (nay là Viện kiểm sát nhân dân khu vực 4 - Huế) truy tố các bị cáo Đỗ Đăng U, Mai Đỗ Tiến T7, Nguyễn Thị Na N1, Nguyễn Thị L1, Trần Thị H4, Phạm Hữu R và Phạm Thị Mỹ L về tội “Đánh bạc” theo quy định tại khoản 1 Điều 321 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên toà, đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 4 - Huế luận tội, đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố các bị cáo Đỗ Đăng U, Mai Đỗ Tiến T7, Nguyễn Thị Na N1, Nguyễn Thị L1, Trần Thị H4, Phạm Hữu R và Phạm Thị Mỹ L phạm tội “Đánh bạc”. Về trách nhiệm hình sự đề nghị áp dụng đối với các bị cáo như sau:

- Căn cứ khoản 1, khoản 3 Điều 321; điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; khoản 1 Điều 54, Điều 38 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (được sửa đổi, bổ sung năm 2017).

+ Xử phạt bị cáo Đỗ Đăng U từ 04 tháng 15 ngày đến 05 tháng tù. Thời gian chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị cáo bị bắt tạm giữ (ngày 11/3/2025).

Phạt bổ sung đối với bị cáo Đỗ Đăng U số tiền từ 10.000.000 đồng đến 12.000.000 đồng để nộp vào ngân sách nhà nước.

- Căn cứ khoản 1, khoản 3 Điều 321; điểm i, s khoản 1 Điều 51; Điều 36 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (được sửa đổi, bổ sung năm 2017).

+ Xử phạt bị cáo Phạm Thị Mỹ L từ 10 tháng đến 12 tháng cải tạo không giam giữ.

Phạt bổ sung đối với bị cáo Phạm Thị Mỹ L số tiền từ 10.000.000 đồng đến 12.000.000 đồng

+ Xử phạt bị cáo M Đỗ Tiến T7 từ 10 tháng đến 12 tháng cải tạo không giam giữ.

Phạt bổ sung đối với bị cáo M Đỗ Tiến T7 số tiền từ 10.000.000 đồng đến 12.000.000 đồng để nộp vào ngân sách nhà nước.

+ Xử phạt bị cáo Nguyễn Thị Na N1 từ 08 tháng đến 10 tháng cải tạo không giam giữ.

Phạt bổ sung đối với bị cáo Nguyễn Thị Na N1 số tiền từ 10.000.000 đồng đến 12.000.000 đồng để nộp vào ngân sách nhà nước.

+ Xử phạt bị cáo Nguyễn Thị L1 từ 08 tháng đến 10 tháng cải tạo không giam giữ.

Phạt bổ sung đối với bị cáo Nguyễn Thị L1 số tiền từ 10.000.000 đồng đến 12.000.000 đồng để nộp vào ngân sách nhà nước.

+ Xử phạt bị cáo Trần Thị H4 từ 08 tháng đến 10 tháng cải tạo không giam giữ.

Phạt bổ sung đối với bị cáo Trần Thị H4 số tiền từ 10.000.000 đồng đến 12.000.000 đồng để nộp vào ngân sách nhà nước.

+ Xử phạt bị cáo Phạm Hữu R từ 08 tháng đến 10 tháng cải tạo không giam giữ.

Phạt bổ sung đối với bị cáo Phạm Hữu R số tiền 10.000.000 đồng đến 12.000.000 đồng để nộp vào ngân sách nhà nước

- Đề nghị trừ thời gian các bị cáo đã bị tạm giữ, tạm giam vào thời gian chấp hành hình phạt cải tạo không giam giữ đối với các bị cáo Mai Đỗ Tiến T7, Nguyễn Thị Na N1, Nguyễn Thị L1, Trần Thị H4, Phạm Hữu R và Phạm Thị Mỹ L.

Về xử lý vật chứng: Đề nghị căn cứ Điều 47 của Bộ luật Hình sự; Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự:

- Tịch thu, sung ngân sách nhà nước số tiền 8.450.000 đồng.

- Trả lại cho bị cáo M Đỗ Tiến T7 số tiền 8.500.000 đồng, tuy nhiên tiếp tục tạm giữ để đảm bảo thi hành án.

- Tịch thu, tiêu hủy đối với: 01 (một) cái chén bằng sứ, màu trắng, trên

chén có họa tiết dòng chữ “CÔNG ĐOÀN MABUCHI MOTOR” “ĐÀ NẴNG” màu xanh; 01 (một) cái đĩa bằng sứ, hình tròn, màu trắng, đường kính 14cm; 04 (bốn) con vít được cắt từ lá bài tú lơ khơ; 01 (một) chiếc chiếu bằng vải, nhựa màu nâu, trắng.

Đề nghị buộc các bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Các bị cáo khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội phù hợp với nội dung bản cáo trạng; các bị cáo thừa nhận hành vi đánh bạc trái phép là trái pháp luật, đề nghị Hội đồng xét xử xem xét hoàn cảnh gia đình để giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Huế, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện P (nay là Viện kiểm sát nhân dân khu vực 4 – Huế), Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Bị cáo và người tham gia tố tụng khác không có ý kiến hay khiếu nại gì về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng và người tiến hành tố tụng.

[2] Các bị cáo Đỗ Đăng U, Mai Đỗ Tiến T7, Nguyễn Thị Na N1, Nguyễn Thị L1, Trần Thị H4, Phạm Hữu R và Phạm Thị Mỹ L đã khai nhận toàn bộ hành vi đánh bạc như nội dung bản cáo trạng của Viện kiểm sát truy tố, lời khai của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của bị cáo tại Cơ quan điều tra, phù hợp với lời khai của người làm chứng, vật chứng thu giữ và các chứng cứ, tài liệu khác đã thu thập được trong quá trình điều tra có tại hồ sơ vụ án. Hội đồng xét xử có cơ sở kết luận: Khoảng 20 giờ 00 phút ngày 10/03/2025, tại đình làng P ở thôn P, xã L, huyện P, thành phố H (nay là thôn P, xã C - L, thành phố H); Phạm Thị Mỹ L, Đỗ Đăng U, Mai Đỗ Tiến T7, Nguyễn Thị Na N1, Nguyễn Thị L1, Trần Thị H4, Phạm Hữu R và một số đối tượng khác (không rõ họ tên, lai lịch, địa chỉ cụ thể) đã cùng nhau đánh bạc trái phép được thua bằng tiền dưới hình thức đánh “Xóc đĩa”, với tổng tang số đánh bạc là 8.450.000 đồng. Do đó, Đỗ Đăng U, Mai Đỗ Tiến T7, Nguyễn Thị Na N1, Nguyễn Thị L1, Trần Thị H4, Phạm Hữu R và Phạm Thị Mỹ L phải chịu trách nhiệm hình sự về hành vi nêu trên của mình.

Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Phú Lộc, thành phố Huế (nay là Viện kiểm sát nhân dân khu vực 4 - Huế) đã truy tố các bị cáo về tội danh “Đánh bạc”, theo khoản 1 Điều 321 của Bộ luật Hình sự là có căn cứ pháp luật.

[3] Xét các tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự thấy rằng: Các bị cáo đều không phạm vào tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự nào quy định tại khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự.

[4] Các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự các bị cáo được hưởng:

Các bị cáo phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng; có thái độ thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình nên được áp dụng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại các điểm i, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

Ngoài ra, bị cáo Đỗ Đăng U đến cơ quan Công an đầu thú khai nhận hành vi phạm tội của mình nên được áp dụng thêm tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

[5] Về nhân thân:

Đối với các bị cáo Mai Đỗ Tiên T7, Nguyễn Thị Na N1, Nguyễn Thị L1, Trần Thị H4, Phạm Hữu R và Phạm Thị Mỹ L đều có nhân thân tốt.

Đối với bị cáo Đỗ Đăng U có nhân thân xấu, cụ thể: Ngày 10/9/2019, bị Công an huyện P xử phạt vi phạm hành chính với số tiền 350.000 đồng về hành vi đánh bạc (Quyết định số 0003172). Bị cáo đã chấp hành xong quyết định xử phạt.

[6] Xét vai trò của các bị cáo trong vụ án này thấy rằng: Vụ án có đồng phạm nhưng mang tính chất giản đơn, trong đó các bị cáo đều là những người thực hành tích cực.

[7] Xét các căn cứ quyết định hình phạt đối với từng bị cáo, Hội đồng xét xử thấy rằng:

Đối với các bị cáo Mai Đỗ Tiên T7, Nguyễn Thị Na N1, Nguyễn Thị L1, Trần Thị H4, Phạm Hữu R và Phạm Thị Mỹ L đều có nơi cư trú rõ ràng, đánh bạc với tang số không lớn (8.450.000 đồng) nên cần áp dụng hình phạt cải tạo không giam giữ để giáo dục các bị cáo cho chính quyền địa phương quản lý, giáo dục cũng có tác dụng răn đe, giáo dục các bị cáo và phòng ngừa chung cho xã hội. Tuy nhiên, khi xem xét hình phạt đối với từng bị cáo, Hội đồng xét xử xem xét mức hình phạt trên cơ sở số tiền đánh bạc của các bị cáo.

Đối với bị cáo Đỗ Đăng U tuy bị cáo tham gia đánh bạc với tang số nhỏ nhưng bị cáo có nhân thân xấu (đã bị xử phạt vi phạm hành chính về hành vi đánh bạc trái phép), bị cáo trực tiếp là người làm cái cho các bị cáo khác đánh bạc. Từ đó cho thấy bị cáo có ý thức chấp hành pháp luật kém nên cần phải xử phạt tù mới đủ tác dụng răn đe, giáo dục bị cáo thành công dân tốt và phòng ngừa chung cho xã hội. Tuy nhiên, khi xem xét quyết định hình phạt cho bị cáo cần xem xét do bị cáo có nhiều tình tiết giảm nhẹ theo quy định tại khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự nên Hội đồng xét xử quyết định áp dụng khoản 1 Điều 54 Bộ luật Hình sự để giảm nhẹ cho bị cáo một phần hình phạt. Xét thấy thời gian bị cáo chấp hành hình phạt tại trại tạm giam đến ngày xét xử sơ thẩm là 04 tháng 07 ngày, nên cần áp dụng hình phạt tù bằng với thời gian bị cáo đã bị tạm giam để thể hiện sự khoan hồng của pháp luật.

Các bị cáo tham gia đánh bạc mục đích là thu lợi bất chính nên cần áp dụng thêm hình phạt bổ sung là hình phạt tiền theo quy định tại khoản 3 Điều

321 của Bộ luật Hình sự nhằm tác động đến kinh tế của các bị cáo để đảm bảo tác dụng răn đe, giáo dục và phòng ngừa chung là phù hợp.

Do đã áp dụng hình phạt bổ sung là hình phạt tiền và các bị cáo hiện nay không có thu nhập ổn định nên miễn khấu trừ thu nhập của các bị cáo trong thời gian cải tạo không giam giữ.

[7] Đối với một số đối tượng tham gia đánh bạc đã bỏ chạy khỏi hiện trường lúc bị Công an bắt quả tang, quá trình điều tra cho đến nay chưa xác định được nhân thân, lai lịch, địa chỉ cụ thể của những người này, nên chưa có căn cứ để xử lý. Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Huế đang tiếp tục điều tra làm rõ để xem xét, xử lý sau.

[8] Đối với Phạm Thị Mỹ L bị trúng đạn cao su của Công an khi bắt quả tang các đối tượng đánh bạc do súng bị cướp cò trúng vào phần mông trái của L; quá trình điều tra L không có yêu cầu gì, nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[9] Về xử lý vật chứng:

Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Huế đã ra các quyết định xử lý tài sản, đồ vật, tài liệu, trả lại: 01 (một) cái ví da màu nâu; 01 (một) điện thoại di động hiệu iPhone X, màu vàng; 01 (một) chiếc xe mô tô nhãn hiệu Honda Vision, biển số 75AK-069.81; 01 (một) chiếc xe mô tô nhãn hiệu Yamaha Sirius, biển số 92F1-292.62; 01 (một) chiếc xe mô tô nhãn hiệu Yamaha Sirius, biển số 75K1-653.16 cho các chủ sở hữu. Tại phiên tòa, không ai có ý kiến gì đối với các vật chứng này nên Hội đồng xét xử không xem xét. Đối với: 01 (một) cái chén bằng sứ, màu trắng, trên chén có họa tiết dòng chữ “CÔNG ĐOÀN MABUCHI MOTOR” “ĐÀ NẴNG” màu xanh; 01 (một) cái đĩa bằng sứ, hình tròn, màu trắng, đường kính 14cm; 04 (bốn) con vị được cắt từ lá bài tú lơ khơ; 01 (một) chiếc chiếu bằng vải, nhựa màu nâu, trắng là các vật chứng mà các bị cáo sử dụng trong việc phạm tội, không có giá trị sử dụng nên cần tịch thu tiêu hủy. Đối với tiền ngân hàng N2 phát hành, số tiền 16.950.000 đồng:

- Tịch thu sung ngân sách nhà nước đối với số tiền 8.450.000 đồng do các bị cáo sử dụng trong việc phạm tội;

- Trả lại cho bị cáo M Đỗ Tiến T7 số tiền 8.500.000 đồng (do số tiền này bị cáo không sử dụng cho việc phạm tội), tuy nhiên cần tiếp tục tạm giữ để đảm bảo cho việc thi hành án.

[10] Về án phí: Buộc các bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Về tội danh: Tuyên bố các bị cáo Đỗ Đăng U, Mai Đỗ Tiến T7, Nguyễn Thị Na N1, Nguyễn Thị L1, Trần Thị H4, Phạm Hữu R và Phạm Thị Mỹ L phạm tội “Đánh bạc”.

2. Về trách nhiệm hình sự:

2.1. Căn cứ khoản 1, khoản 3 Điều 321; điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 54, Điều 38 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (được sửa đổi, bổ sung năm 2017) và khoản 5 Điều 328 của Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015.

+ Xử phạt bị cáo Đỗ Đăng U 04 (bốn) tháng 07 (bảy) ngày tù bằng với thời gian bị cáo đã bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 11/3/2025.

Phạt bổ sung đối với bị cáo Đỗ Đăng U số tiền 12.000.000 đồng để nộp vào ngân sách nhà nước.

2.2. Căn cứ khoản 1, khoản 3 Điều 321; điểm i, s khoản 1 Điều 51; Điều 36 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (được sửa đổi, bổ sung năm 2017).

+ Xử phạt bị cáo Phạm Thị Mỹ L 10 (mười) tháng cải tạo không giam giữ.

Phạt bổ sung đối với bị cáo Phạm Thị Mỹ L số tiền 10.000.000 đồng để nộp vào ngân sách nhà nước.

+ Xử phạt bị cáo Mai Đỗ Tiến T7 12 (mười hai) tháng cải tạo không giam giữ. Bị cáo được trừ 09 ngày bị tạm giữ từ ngày 11/3/2025 đến ngày 19/3/2025 bằng 27 ngày vào thời gian cải tạo không giam giữ. Bị cáo còn phải chấp hành 11 (mười một) tháng 03 (ba) ngày cải tạo không giam giữ.

Phạt bổ sung đối với bị cáo M Đỗ Tiến T7 số tiền 12.000.000 đồng để nộp vào ngân sách nhà nước.

+ Xử phạt bị cáo Nguyễn Thị Na N1 10 (mười) tháng cải tạo không giam giữ. Bị cáo được trừ 09 ngày bị tạm giữ từ ngày 11/3/2025 đến ngày 19/3/2025 bằng 27 ngày vào thời gian cải tạo không giam giữ. Bị cáo còn phải chấp hành 09 (chín) tháng 03 (ba) ngày cải tạo không giam giữ.

Phạt bổ sung đối với bị cáo Nguyễn Thị Na N1 số tiền 11.000.000 đồng để nộp vào ngân sách nhà nước.

+ Xử phạt bị cáo Nguyễn Thị L1 10 (mười) tháng cải tạo không giam giữ. Bị cáo được trừ 09 ngày bị tạm giữ từ ngày 11/3/2025 đến ngày 19/3/2025 bằng 27 ngày vào thời gian cải tạo không giam giữ. Bị cáo còn phải chấp hành 09 (chín) tháng 03 (ba) ngày cải tạo không giam giữ.

Phạt bổ sung đối với bị cáo Nguyễn Thị L1 số tiền 10.000.000 đồng để nộp vào ngân sách nhà nước.

+ Xử phạt bị cáo Trần Thị H4 10 (mười) tháng cải tạo không giam giữ. Bị cáo được trừ 09 ngày bị tạm giữ từ ngày 11/3/2025 đến ngày 19/3/2025 bằng 27 ngày vào thời gian cải tạo không giam giữ. Bị cáo còn phải chấp hành 09 (chín) tháng 03 (ba) ngày cải tạo không giam giữ.

Phạt bổ sung đối với bị cáo Trần Thị H4 số tiền 10.000.000 đồng để nộp vào ngân sách nhà nước.

+ Xử phạt bị cáo Phạm Hữu R 10 (mười) tháng cải tạo không giam giữ. Bị cáo được trừ 09 ngày bị tạm giữ từ ngày 11/3/2025 đến ngày 19/3/2025 bằng 27 ngày vào thời gian cải tạo không giam giữ. Bị cáo còn phải chấp hành 09 (chín) tháng 03 (ba) ngày cải tạo không giam giữ.

Phạt bổ sung đối với bị cáo Phạm Hữu R số tiền 10.000.000 đồng để nộp vào ngân sách nhà nước.

2.3. Thời gian cải tạo không giam giữ của các bị cáo M Đỗ Tiến T7, Nguyễn Thị Na N1, Nguyễn Thị L1, Trần Thị H4, Phạm Hữu R và Phạm Thị Mỹ L tính từ ngày Cơ quan thi hành án hình sự Công an thành phố H nhận được quyết định thi hành án.

2.4. Giao các bị cáo: Mai Đỗ Tiến T7, Nguyễn Thị Na N1, Nguyễn Thị L1, Trần Thị H4, Phạm Hữu R và Phạm Thị Mỹ L cho Ủy ban nhân dân xã C - L, thành phố H giám sát, giáo dục các bị cáo trong thời gian cải tạo không giam giữ. Trường hợp các bị cáo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại Điều 100 Luật Thi hành án hình sự.

Miễn khấu trừ thu nhập trong thời gian cải tạo không giam giữ đối với các bị cáo Mai Đỗ Tiến T7, Nguyễn Thị Na N1, Nguyễn Thị L1, Trần Thị H4, Phạm Hữu R và Phạm Thị Mỹ L.

3. Về xử lý vật chứng: Căn cứ Điều 47 của Bộ luật Hình sự; Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự. Tuyên xử:

- Tịch thu, sung ngân sách nhà nước số tiền 8.450.000 đồng.
- Trả lại cho bị cáo M Đỗ Tiến T7 số tiền 8.500.000 đồng, tuy nhiên tiếp tục tạm giữ để đảm bảo thi hành án.

(Số tiền trên đã được chuyển vào tài khoản tạm giữ của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Phú Lộc - nay là Phòng Thi hành án dân sự khu vực 4 – Huế).

- Tịch thu, tiêu hủy đối với: 01 (một) cái chén bằng sứ, màu trắng, trên chén có họa tiết dòng chữ “CÔNG ĐOÀN MABUCHI MOTOR” “ĐÀ NẰNG” màu xanh; 01 (một) cái đĩa bằng sứ, hình tròn, màu trắng, đường kính 14cm; 04 (bốn) con vịt được cắt từ lá bài tứ lơ khơ; 01 (một) chiếc chiếu bằng vải, nhựa màu nâu, trắng.

(Các vật chứng nêu trên có đặc điểm theo Biên bản về việc giao nhận vật chứng, tài sản ngày 04/6/2025), giữa Cơ quan Công an thành phố Huế và Chi cục Thi hành án dân sự huyện P, thành phố Huế.

Nơi nhận:

- TAND thành phố Huế;
- VKSND thành phố Huế;
- Phòng PV06 CA thành phố Huế;
- Sở Tư pháp thành phố Huế;
- VKSND khu vực 4 – Huế;
- CQĐT CA thành phố Huế;
- CQ THAHS CA thành phố Huế;
- Phân trại tạm giam khu vực Phú Lộc, Phòng PC11, CA thành phố Huế;
- Công an xã Chân Mây – Lăng Cô;
- THADS thành phố Huế;
- Bị cáo;- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan;
- Lưu: Hồ sơ vụ án, HCTP.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(đã ký và đóng dấu)

Trần Ngọc Tú

